TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2019
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lam
2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-DS ngày 01/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, có mặt.
Trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Võ Hùng C, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H và anh Võ Hùng C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đến ngày 15/5/2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Toh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn chị H và anh C sống chung với nhau hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng,

nguyên nhân do tính tình hai người không hợp dẫn đến mâu thuẫn và hai người sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh C sinh được 02 con chung: Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011), hiện nay cháu N và cháu B chị H đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung chị H và anh C không có tài sản chung.

Nay chị Phạm Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể về chung sống với nhau được nên chị H xin được ly hôn với anh C. Về con chung chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N và cháu B đến đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung. Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Võ Hùng C tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh C có lời khai trình bày: Anh Võ Hùng C kết hôn với chị Phạm Thị H vào ngày 15/5/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Toh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh C và chị H sống chung với nhau hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp dẫn đến mâu thuẫn và hai người sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị H sinh được 02 con chung: Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011), hiện nay cháu N và cháu B chị H đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh C và chị H không có tài sản chung.

Nay chị H xin ly hôn với anh C thì nguyện vọng của anh C muốn chị H suy nghĩ lại để đoàn tụ làm ăn nuôi con ăn học. Trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì anh C đồng ý. Về con chung chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N và cháu B đến đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung thì anh C đồng ý. Về tài sản anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai, tham gia hòa giải nhưng tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Võ Hùng C; Giao cháu Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011) cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu đóng góp trợ cấp nuôi con chung nên anh C không phải đóng góp trợ cấp nuôi chung cho chị H; Về tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã thông báo hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh C vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Hùng C.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Võ Hùng C kết hôn với nhau vào ngày 15/5/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Toh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh C đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được. Mặc dù nguyện vọng của anh C là muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng sau khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh C lại bỏ nhà đi khỏi địa phương, không có trách nhiệm đối với vợ con; qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được cung cấp trong quá trình chung sống vớ nhau chị H và anh C đã xảy ra mâu thuẫn nhiều lần, ban tự quản thôn cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng kết quả không thành. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc xin ly hôn với anh Võ Hùng C.

3.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh C sinh được hai con chung: Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu N và B đến đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung; Quá trình giải quyết vụ án anh Võ Hùng C có ý kiến trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì theo nguyện vọng của chị

H và các con thì anh C đồng ý giao hai cháu Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011) cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu N và B hiện nay đều đã trên 07 tuổi, kể từ ngày chị H và anh C sống ly thân nhau cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu ăn học và theo ý kiến, nguyện vọng của cháu N và cháu B xin được ở với chị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu N và cháu B cho chị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung nên anh C không phải có nghĩa vụ đóng góp trợ cấp nuôi con chung cho chị H.

3.3. Về tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Võ Hùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Võ Hùng C.

[2]. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Như N (sinh ngày 28/9/2007) và Võ Gia B (sinh ngày 02/02/2011) cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Anh Võ Hùng C không phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung cho chị Phạm Thị H.

Không ai được quyền cản trở việc thăm con chung.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị Phạm Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2017/0014819 ngày 14/5/2019.

[4]. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên;
- UBND xã Ea Toh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.